

TerraGreen 3D PP TRM 45/45



Thông số kỹ thuật

ĐẶC TÍNH		TIÊU CHUẨN	ĐƠN VỊ	TERRAGREEN 3D PP TRM 45/45
Tính chất				
Vật liệu		-	-	High tenacity polypropylene mono yarns (PP)
Cường độ chịu kéo	(MD)	ASTM D6818	kN/m	45
	(CD)	ASTM D6818	kN/m	45
Độ giãn dài		ASTM D6818	%	15 (±2)
Khả năng phục hồi		ASTM D6524	%	25
Khả năng chịu UV @3000 hours		ASTM D4355	%	90
Kích thước	MD	-	mm	30 (±10%)
	CD	-	mm	25 (±10%)
Chiều dày		ASTM D6525	mm	10
Khối lượng riêng		ASTM D6566	g/m ²	270
Độ xuyên sáng		ASTM D6567	%	40
Tuổi thọ danh định		-	năm	30
Vận tốc dòng chảy		-	m/s	>7.5
Ứng suất cắt		-	N/m ²	>800
Quy cách				
Chiều rộng cuộn		-	m	5.2/3.5
Chiều dài cuộn		-	m	50/100

Ghi chú:

- 1. MD: phương trục máy, CD: phương ngang trục máy.
- 2. Bề rộng trong bảng là bề rộng lớn nhất, có thể tùy biến theo yêu cầu khi đó cường độ sẽ thay đổi.
- 3. Thông số kỹ thuật được xác định dựa trên thử nghiệm tại phòng thí nghiệm và các tổ chức kiểm định của chúng tôi.



Local Contact:
.....
.....

Disclaimer: Neither this brochure/leaflet/technical data sheet nor its text, illustrations, drawings or any part thereof, may be reproduced, stored in a retrieval system, photocopied, recorded or transmitted in any form, whether electronic or otherwise, without the consent of Geoquest. Descriptions and some illustrations contained in this catalogue are from computer generated imagery and actual product may differ wholly or partially. The images are only for static representation of the actual product. Geoquest Management cannot be held liable for any inaccuracies of description or illustration and reserve the right to change specifications without notification.